

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức lại các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thành
các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc Sở Xây dựng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày
01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều
theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ;
Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ
quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo
Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và
Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định
về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan
hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập;*

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kết luận số 1424-KL/TU ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 2816/SXD-TCCB ngày 13 tháng 6 năm 2025; Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5049/TTr-SNV ngày 10 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung tổ chức lại

Tổ chức lại 22 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận, huyện, thành phố Thủ Đức trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thành 22 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc Sở Xây dựng như sau:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1;
2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 3;
3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 4;
4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 5;
5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 6;
6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 7;
7. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 8;
8. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 10;
9. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11;
10. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12;
11. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Tân;
12. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Bình;
13. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Tân Phú;
14. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Gò Vấp;
15. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Bình Thạnh;
16. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận Phú Nhuận;
17. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Nhà Bè;

18. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Bình Chánh;
19. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ;
20. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Củ Chi;
21. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn;
22. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Vị trí

Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được Nhà nước bố trí văn phòng, trang thiết bị làm việc và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng

a) Được giao làm chủ đầu tư một số dự án và thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý dự án, tham gia tư vấn quản lý dự án khi cần thiết.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 69 của Luật Xây dựng.

c) Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

d) Thực hiện tư vấn quản lý dự án đối với dự án khác khi có yêu cầu và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Luật Xây dựng.

đ) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công tác tư vấn.

e) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống thoát nước, kiểm soát triều, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, xử lý bùn thải, hệ thống công viên, cây xanh đô thị; tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do quận, huyện đang được giao quản lý trước đây.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình, gồm:

- Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hằng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng

công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

- Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án được giao làm chủ đầu tư theo quy định Luật Đất đai, các văn bản pháp luật có liên quan và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

- Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

- Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định.

- Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình, gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng.

- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

- Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với chức năng hoạt động của đơn vị.

- Giám sát thi công, tư vấn xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống thoát nước, kiểm soát triều, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, xử lý bùn thải, hệ thống công viên, cây xanh đô thị; tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì tài sản

kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do quận, huyện đang được giao quản lý trước đây.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do cấp có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực theo quy định.

2. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực được tổ chức các phòng chuyên môn, tổ nghiệp vụ theo tình hình thực tế của các Ban theo quy định. Số lượng cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn, tổ nghiệp vụ thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Số lượng người làm việc của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt.

4. Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực được ký kết hợp đồng lao động làm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ để đảm bảo đủ nhân sự hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị hằng năm.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực tiếp nhận các công việc, nhiệm vụ của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tương ứng trước khi tổ chức lại đang thực hiện để tiếp tục triển khai, thực hiện theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng hoàn thành các nhiệm vụ, dự án được giao.

2. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực tiếp nhận các viên chức, người lao động và tài sản, tài chính, chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ, thực hiện các nghĩa vụ tài chính của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tương ứng trước khi tổ chức lại.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát và điều chỉnh, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực sau khi tổ chức lại đảm bảo đúng theo quy định.

b) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực theo quy định.

c) Chỉ đạo các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm phối hợp bàn giao nguyên trạng các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cho Sở Xây dựng.

3. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực có trách nhiệm:

a) Xây dựng phương án sử dụng viên chức để tổ chức triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị đảm bảo hiệu lực, hiệu quả sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và trước pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Bộ Xây dựng; Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- VP Thành ủy; Các Ban Thành ủy;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng thuộc VP;
- Lưu VT, (VX/Y).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường